

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2024/HSST
Ngày: 24/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Tạ Minh Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Giang - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2024, tại Nhà văn hoá thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2024/TLST - HS ngày 12/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-HS ngày 10/12/2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn T (Tên gọi khác: không), sinh năm 1991; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 21, khu 5, phường TC, TP. HL, tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Côn ông Bùi Văn T1, (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Họ tên vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có con.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Nhân thân:

+ Ngày 27/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích).

+ Ngày 25/01/2010, bị Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 28/4/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích).

+ Ngày 30/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích).

+ Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích).

+ Ngày 16/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

HKTT: Tổ dân phố ĐB, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh TQ.

Hiện trú tại: SH 8-169, KĐT Vinhomes Ocean Park 2, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hải B, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

HKTT: Tổ 5, phường QH, quận CG, TP HN.

2. Ông Hoàng Đình L, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn PT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

3. Ông Đào Ngọc Q, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn 12, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T, sinh năm 1991, HKTT: Tổ 21, khu 5, phường TC, thành phố HL, tỉnh QN, là lao động tự do tại khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2, thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang. Khoảng 23 giờ ngày 23/8/2024 T đi bộ trên đường Sao Biển 4, khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2 để đón xe đi về; đi đến trước cửa căn hộ số 8.169, T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng, biển số 22Y1 – 7151 được xác định là của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987 ở tổ dân phố Đồng Bàng, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang dựng trên vỉa hè, không có ai trông coi. T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh T2 để làm phương tiện đi lại. T đi đến kiểm tra chiếc xe, thấy không khoá cổ, không khoá càng nên dắt xe xuống đường, dùng chân đạp cần khởi động và bấm nút đề nổ máy nhưng không được. T dắt xe đi trên đường Sao Biển 4 để tìm cách nổ máy, đi được khoảng 10m thì bị lực lượng Công an huyện Văn Giang và tổ bảo vệ của khu đô thị đang đi tuần tra phát hiện, yêu cầu T xuất trình giấy tờ tùy thân và giấy tờ của xe mô tô. Lo sợ bị bắt, T đã để lại xe và bỏ chạy thì bị lực lượng Công an và tổ bảo vệ khống chế, lực lượng Công an đã lập biên bản vụ việc và thu giữ chiếc xe mô tô nói trên. Ngày 24/8/2024, anh Nguyễn Văn T2, gửi đơn đến Công an xã Nghĩa Trụ trình báo về việc bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 22Y1 – 7151, số khung: RLHJC43119Y023082, số máy:

JC43E-0537763. Ngày 26/8/2024, Công an xã Nghĩa Trụ đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 26/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nói trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/BKL-ĐGTS ngày 30/08/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Giang xác định: xe mô tô Honda Wave S, gắn biển số 22Y1 – 7151, số khung: RLHJC43119Y023082, số máy: JC43E-0537763, sản xuất năm 2010, xe đã qua sử dụng có trị giá là 4.200.000đ.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 22Y1 – 7151, số khung: RLHJC43119Y023082, số máy: JC43E-0537763, đăng ký mang tên chị Phạm Thị H2, sinh năm 1987, ở xã YN, huyện CH, tỉnh TQ. Năm 2014, chị H2 bán xe cho chị Nguyễn Thị Kim D, sinh 1986, ở xã MQ, huyện QP, tỉnh TB, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị D xác nhận đứng tên mua xe hộ em trai là Nguyễn Văn T2. Ngày 11/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả cho anh Nguyễn Văn T2 chiếc xe trên. Anh T2 xác định chiếc xe không bị thiệt hại gì, nên không yêu cầu T phải bồi thường và xin giảm trách nhiệm hình sự cho T.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 145/CT-VKSVG ngày 10/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bùi Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu tại bản Cáo trạng và tỏ thái độ ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo T 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

- Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản vụ việc, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 23/8/2024, tại trước cửa căn hộ số 8.196 đường Sao Biển 4, khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2, thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang; Bùi Văn T đã có hành vi đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng, biển số: 22Y1-7151, trị giá 4.200.000 đồng, thì bị lực lượng Công an huyện Văn Giang và lực lượng bảo vệ của khu đô thị phát hiện, lập biên bản và thu giữ chiếc xe. Mục đích T chiếm đoạt chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.200.000đ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng cho các doanh nghiệp và quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản của mình.

Bị cáo không có công việc ổn định, vì muốn có tài sản để sử dụng mà không mất sức lao động, không mất tiền mua, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng nên bị cáo đã lấy trộm chiếc xe mô tô của bị hại nhưng chưa kịp tẩu thoát thì bị phát hiện. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị hại có đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tuy nhiên bị cáo có bị cáo có nhân thân xấu đã được nhà nước giáo dục nhiều lần bằng hình phạt tù đối với hành vi Trộm cắp tài sản tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thuộc “Đối tượng trọng điểm” của Công an thành phố Hạ Long do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng một mức hình phạt tù mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và là bài học phòng ngừa chung cho mọi người.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 22Y1 – 7151, số khung: RLHJC43119Y023082, số máy: JC43E-0537763, đăng ký mang tên chị Phạm Thị H2. Năm 2014, chị H2 bán xe cho chị Nguyễn Thị Kim D nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị D xác nhận đứng tên mua xe hộ em trai là Nguyễn Văn T2. Ngày 11/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả cho anh Nguyễn Văn T2 chiếc xe trên. Bị hại anh T2 xác định chiếc xe không bị thiệt hại gì, nên không yêu cầu T phải bồi thường do đó không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/8/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND phường Tuân Châu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Thu Giang